Bài 2: Xây dựng Sprint Backlog

1. Khái niệm:

Product Backlog: List các chức năng của App Sprint Backlog: List các công việc của 1 chức năng (Sprint)

- 2. Xây dựng Sprint Backlog
- Phân rã Chức năng đầu tiên thành các công việc cụ thể.
- Mỗi công việc cần hoàn thành trong ngày (nếu không thể hoàn thành trong ngày thì cần chia thành các đầu việc nhỏ hơn).

Ví dụ: App bán hàng

B1 – Khảo sát và phát biểu yêu cầu (PO)

- +Gặp khách hàng (User)
- +Hỏi khách hàng về yêu cầu mà hệ thống mong muốn
- → kết quả chính là **User Story**

Gặp trực tiếp: hỏi về yêu cầu chung

Google Form: đưa ra các câu hỏi hướng đến việc xây dựng hệ thống

+ Phát biểu yêu cầu: (giống như yêu cầu của bài Assigment)

Một cửa hàng muốn mở dịch vụ bán hàng trực tuyến, ông chủ cửa hàng đặt hàng bạn làm một website để thực hiện việc đó. Website cho phép người dùng (khách hàng) có thể xem thông tin về mặt hàng và đăng ký mua trực tuyến, sau đó nhân viên của cửa hàng sẽ giao hàng tận nơi theo địa chỉ khách để lại (sau khi giao hàng mới thanh toán trực tiếp tiền mặt). Ngoài ra, ông chủ cửa hàng (người quản trị) muốn mình có thể tự chủ động cập nhật mặt hàng và xem danh sách đơn hàng cần giao cho khách hàng.

Quy trình hoạt động của cửa hàng như sau:

- Đối với khách hàng:

- o Truy cập website để xem thông tin về món hàng mình muốn mua
- o Chọn món hàng ưng ý cho vào giỏ hàng
- o Nhấn nút thanh toán và để lại thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, (các thông tin này sẽ được lập thành một đơn hàng lưu vào cơ sở dữ liệu)

- Đối với người quản trị website:

- o Theo dõi danh sách đơn hàng và thông báo cho nhân viên giao hàng
- o Cập nhật thông tin về mặt hàng hiện có (thông tin hàng hóa, giá cả, số lượng, ...)
- o Cập nhật mặt hàng mới
- o Khi nhân viên giao hàng đã giao cho khách và thu tiền mặt về thì cập nhật tình trạng đơn hàng (đã thanh toán)

B2- Phát hiện các thực thể và các chức năng Cách nhân biết thực thể: Danh từ + Độc Lập + Không duy nhất

Các thực thể → phát triển thành <mark>cơ sở dữ liệu</mark> Các chức năng → phát triển thành <mark>giao diện</mark>

người dùng mặt hàng nhân viên đơn hàng

Các chức năng:

User (front end): Android studio, React Native Xem thông tin mặt hàng Thêm vào giỏ hàng Thanh toán

Admin (back end): nodejs
Theo dõi đơn hàng
Cập nhật mặt hàng
Thêm mới mặt hàng
Cập nhật tình trạng đơn hàng

B3 – Xây dựng thuộc tính của thực thể: người dùng(id,name,address,phone,email) mặt hàng (id,name,quantity,price) nhân viên(id,name,address,phone,email,department) đơn hàng(id,date,idMatHang,DonGia,SoLuong)

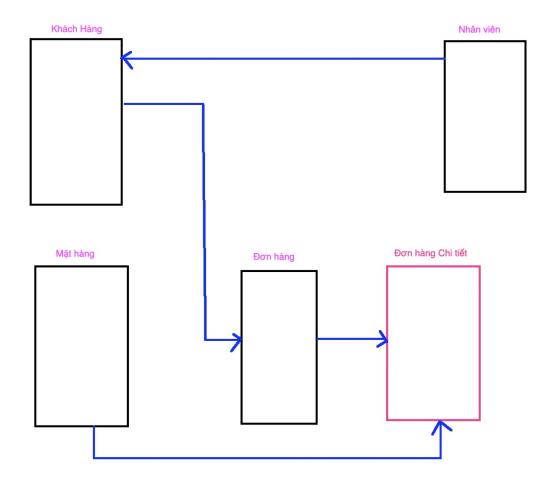
B4- Mô hình hóa dữ liệu

1 khách hàng có thể mua nhiều hóa đơn: 1-n

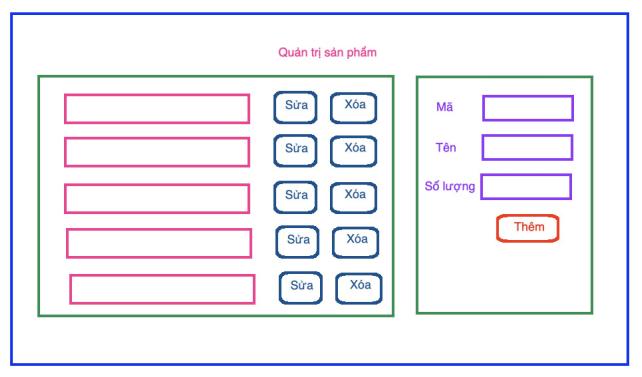
1 nhân viên có thể quản lý nhiều khách hàng: 1-n

1 đơn hàng có thể chứa nhiều mặt hàng; 1 mặt hàng có thể nằm trong nhiều đơn hàng: n-n => tách thành 2 quan hệ 1-n

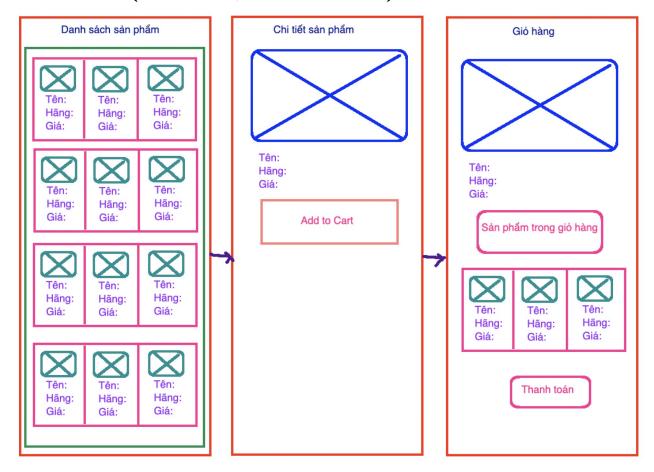
B5- Thiết kế phác thảo CSDL (PO)



B6-Thiết kế giao diện: Dev làm và PO review Backend (Nodejs)



Front end (Android, react native)



====

Nhiệm vụ của worshop2:

- 1. SM phối hợp cùng PO viết User Story (Yêu cầu người dùng)
- 2. SM viết Sprint Backlog (các công việc cần thực hiện)
- 3.SM giao việc qua trello
- Tạo danh sách công việc
- Gán người làm
- Gán thời gian
- Thực hiện các hoạt động (Activity: Bắt đầu làm → Kết thúc làm → Bắt đầu review → Kết thúc review)
 4. Nộp sản phẩm:

- Sprint Backlog
- User Story
- Giao diện phác thảo
- Sơ đồ ERD của database

- 1 Nhận đề tài
- 2 Gặp khách hàng
- 3 Phát biểu yêu cầu
- 4. Thiết kế CSDL
- 5. Thiết kế giao diện
- 6. Đưa dữ liệu vào Database